

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI GIANG SERVICES TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1602171082

3. Ngày thành lập: 01/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 20 (tại nhà bà Đỗ Thị Kim Loan), Khóm Mỹ Thành, Phường Vĩnh Mỹ, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989159159

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hoá (không bao gồm chứng khoán, bảo hiểm và đấu giá hàng hóa, tài sản)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã và động vật quý hiếm)	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	4633
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ đồ chơi, trò chơi nguy hiểm; đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khoẻ của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn thiết bị và phụ tùng tàu thủy, thiết bị hàng hải, thiết bị camera giám sát, thiết bị báo động, báo cháy, phòng cháy chữa cháy.	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm vàng miếng)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đá ốp lát; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí, tôn mạ màu; bê tông thương phẩm, cống, cọc bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng asphalt	4663(Chính)
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm bán buôn hoá chất Nhà nước cấm kinh doanh; không bao gồm bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	4669
18.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Khai thác quặng sắt	0710
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Dịch vụ đóng gói	8292
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động Nhà nước cấm)	8299
26.	Đào tạo sơ cấp	8531
27.	Đào tạo trung cấp	8532
28.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
29.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo tự vệ; Đào tạo các kỹ năng cho thuyền viên làm việc trên tàu trong nước và nước ngoài; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại	8559

30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, Dịch vụ kiểm tra giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
31.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
32.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hoá (không bao gồm môi giới chứng khoán)	6612
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Cho thuê bãi trồng, đất trồng; Cho thuê nhà, căn hộ, phòng ở có hoặc không trang bị đồ đạc nhằm mục đích ở lâu dài;	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	7110
36.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản.	7490
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	4723
39.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
40.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng đồng, chì, niken, mangan, krôm, molybden	0722
41.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
42.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm, cống, cọc bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng asphalt	2395

44.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
45.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm vàng miếng, động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4774
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hoá đường thủy	5222
54.	Bốc xếp hàng hóa	5224
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Làm thủ tục cho tàu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu; Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu; Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng; Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa; Thực hiện các thủ tục liên quan đến tranh chấp hàng hải, các công việc khác theo ủy quyền; Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức); Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác; Làm đại lý công-te-nơ (container); Giải quyết các công việc khác theo ủy quyền; Dịch vụ Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
57.	Chuyển phát (không bao gồm chuyển phát tiền và ngoại tệ)	5320

58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar)	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia (trừ quầy bar)	5630
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
64.	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
65.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
69.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
70.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
71.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
72.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
73.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
74.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Phá hủy tàu	3830
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
78.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
79.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
80.	Xây dựng công trình thủy	4291
81.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
82.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
84.	Phá dỡ	4311

